

Xu hướng giảm suy dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi năm 2000 – 2009

(Nguồn: Hệ thống giám sát dinh dưỡng toàn quốc. Tổng cục Thống kê và Viện Dinh dưỡng)

Chỉ số	Năm	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009
Tình trạng dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (%)											
<i>Suy dinh dưỡng thể thiếu cân (%)</i>		33.8	31.9	30.1	28.4	26.6	25.2	23.4	21.2	19.9	18.9
<i>Suy dinh dưỡng thể thấp còi (%)</i>		36.5	34.8	33.0	32.0	30.7	29.6	35.2	34.9	32.6	31.9
<i>Suy dinh dưỡng thể còi cọc (%)</i>		8.6	9.0	7.9	7.2	7.7	6.9	7.0	6.9	7.0	6.9
Bà mẹ có con < 5 tuổi và Phụ nữ tuổi sinh đẻ từ 15-49 tuổi (%)											
<i>Thiếu năng lượng trường diễn ở bà mẹ có trẻ em dưới 5 tuổi (%)</i>		26.7	25.9	24.8	23.6	22.9	22.7	21.6	20.0	19.6	18.4
<i>Thiếu năng lượng trường diễn ở phụ nữ từ 15 – 49 tuổi (%)</i>		28.5	26.4	25.3	24.1	22.7	21.9	20.9	20.1	19.8	18.0
<i>Thừa cân béo phì (bà mẹ có con dưới 5 tuổi) (%)</i>		3.0	3.1	2.8	2.8	3.1	3.0	3.5	4.6	5.8	5.9
<i>Thừa cân béo phì (phụ nữ từ 15-49 tuổi) (%)</i>		4.6	4.6	5.1	5.9	6.5	6.6	7.6	8.1	8.2	8.2